

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Ngọc Triển

2. bà Vũ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2026/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992

Quê quán: thôn K, xã G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Trần Thị K; có vợ là Nguyễn Thị D; có 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị D, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1998

Quê quán: thôn K, xã G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2 và bà: Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Mạnh H; có 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2023, Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992 trú tại thôn A Kênh G, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình) mua một chiếc tàu thủy vỏ thép, loại chở hàng khô, có trọng tải 1.026 tấn, trọng tải toàn phần 1.038 tấn, công suất máy chính 500cv, gắn số đăng ký: NB-8505, số kiểm soát: VR20062785 để hoạt động vận chuyển, mua bán hàng hoá nhằm kiếm thu nhập. Sau đó chiếc tàu thủy trên được Sở Giao thông vận tải tỉnh N (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 8505-2023/ĐK ngày 25/5/2023.

Bản thân H nhận thức được theo quy định của pháp luật, để điều khiển phương tiện tàu thủy trên, người điều khiển phải được học, đào tạo về kiến thức chuyên môn và có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng T1 (viết tắt: Giấy chứng nhận thuyền trưởng T1) do Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên do không muốn đi học, tiết kiệm chi phí nên H nảy sinh ý định đặt mua Giấy chứng nhận thuyền trưởng T1 giả trên mạng xã hội Facebook (không do cơ quan có thẩm quyền cấp) để bản thân sử dụng nhằm đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra, tránh bị xử phạt. Khoảng đầu tháng 9/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, H sử dụng tài khoản “*Mạnh Huấn*” của mình liên hệ và đặt mua được của một người đàn ông không quen biết (*H không nhớ rõ tên tài khoản Fecabook*) 01 giấy chứng nhận thuyền trưởng T1 giả với giá 5.000.000đ. Hai bên thống nhất, thỏa thuận: Huấn gửi thông tin cá nhân và ảnh chân dung của H cho người đàn ông qua tài khoản Facebook. Người đàn ông hẹn Huấn khoảng 10 ngày sau sẽ giao Giấy chứng nhận thuyền trưởng T1 giả và trả tiền tại thành phố N (cũ).

Khoảng 10 ngày sau, H một mình đến một quán nước vỉa hè ở thành phố N (cũ) theo chỉ dẫn của người đàn ông (H không nhớ rõ địa chỉ quán nước). Tại đây H được một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m (H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đưa cho 01 Giấy chứng nhận thuyền trưởng hạng T1 giả. Sau khi kiểm tra thông tin cá nhân, thấy trùng khớp với mình thì H trả cho người đàn ông trên số tiền 5.000.000đ rồi đi về. Khi về nhà H nói cho vợ là Nguyễn Thị D biết việc H đặt mua được Giấy chứng nhận thuyền trưởng hạng T1 giả trên mạng xã hội Facebook để bản thân mình sử dụng. Sau đó H bàn với D về việc cần thuê thêm một người có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phù hợp để đảm nhiệm chức danh máy trưởng, đảm bảo cho tàu hoạt động. Nghe thấy vậy, mặc dù không được học, đào tạo về kiến thức chuyên môn và không có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng M2 (viết tắt: Giấy chứng nhận máy trưởng M2) do Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên do không muốn đi học và tiết kiệm tiền thuê người, D nảy sinh ý định đặt mua Giấy chứng nhận máy trưởng M2 giả để tự mình sử dụng nhằm đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra, tránh bị xử phạt.

Khoảng giữa tháng 9/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, D sử dụng tài khoản có tên “*Dinh N*” của mình liên hệ và đặt mua được của một người phụ nữ không quen biết (*D không nhớ rõ tên tài khoản Fecabook*) 01 giấy chứng nhận máy trưởng M2 giả với giá 5.000.000đ (Việc Dinh đặt, liên hệ không bàn bạc, trao đổi gì với H3). Hai bên thống nhất, thỏa thuận: Dinh gửi thông tin cá nhân và ảnh chân dung của D cho người phụ nữ qua tài khoản Facebook. Người phụ nữ hẹn Dinh khoảng 07 ngày sau sẽ giao Giấy chứng nhận máy trưởng M2 giả và trả tiền tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình (cũ). Khoảng 7 ngày sau, D một mình đến một quán nước vỉa hè ở thành phố N theo chỉ dẫn của người nữ giới trên (Dinh không nhớ địa chỉ quán). Tại đây, D được một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,5m (D không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) đưa cho 01 Giấy chứng nhận máy trưởng hạng M2 giả. Sau khi kiểm tra thông tin cá nhân, thấy trùng khớp với mình thì D trả cho người phụ nữ trên số tiền 5.000.000đ rồi đi về. Khi về nhà, D nói với H biết việc mình đã đặt mua được Giấy chứng nhận máy trưởng M2 giả trên mạng xã hội Facebook để bản thân mình sử dụng. Sau khi có được giấy tờ trên, từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 01 năm 2025, H để Giấy chứng nhận thuyền trưởng T1 giả trên cabin tàu thủy còn Dinh cất Giấy chứng nhận máy trưởng M2 giả ở ví cầm tay đối phó với Cơ quan chức năng trong quá trình điều khiển tàu thủy gắn số đăng ký: NB-8505, số kiểm soát: VR20062785 khi tham gia giao thông, vận tải đường thủy nội địa.

Đến ngày 06/01/2025, H và D điều khiển tàu thủy đi từ tỉnh Nam Định (cũ) đến khu vực sông H thuộc tỉnh Phú Thọ mua 653,6 m³ cát đen không có nguồn gốc hợp pháp từ một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Khi điều khiển tàu về đến đoạn

sông H thuộc địa phận thôn Đ, xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) thì bị Công an huyện V phối hợp với Phòng C Công an tỉnh V (nay là phòng C công an tỉnh P) kiểm tra. Quá trình làm việc Huấn xuất trình 01 chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng T1 mang tên Nguyễn Mạnh H, Dinh xuất trình 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng M2 mang tên Nguyễn Thị D cho Cơ quan Công an kiểm tra. Nhận thấy giấy tờ của H và D có dấu hiệu của tội phạm Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên ngày 24/01/2025, Công an huyện V đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là Công an tỉnh P) giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/02/2024 Cục Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V (cũ): 01 giấy mời số 528/GM-CĐTND ngày 04/04/2019 (ký hiệu M7); văn bản số 336/CĐTND-VT-ATGT ngày 01/03/2021 (ký hiệu M6), 01 văn bản số 337/CĐTND-VT-ATGT ngày 01/03/2021 (ký hiệu M5), 01 văn bản số 338/CĐTND-VT-ATGT ngày 01/03/2021 (ký hiệu M4), 01 văn bản số 419/CĐTND-VT-ATGT ngày 11/03/2021 (bản gốc ký hiệu M3). Tất cả các tài liệu trên này có chữ ký của ông Phan Văn D1 – Phó Cục trưởng Cục Đ và có đóng dấu của Cục Đ. 01 bản mẫu dấu của Cục Đ bao gồm: 05 dấu tròn đỏ to, 05 dấu nổi to của Cục Đ từ ngày 23/01/2014 đến ngày 16/06/2024; 05 dấu tròn đỏ nhỏ, 05 dấu nổi nhỏ của Cục Đ từ ngày 30/12/2008 đến ngày 16/16/06/2024 (ký hiệu M8) để làm mẫu so sánh gửi giám định.

Ngày 18/02/2024 Cục Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V (cũ): 01 phiôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện tàu thủy nội địa số 00107064 có một mặt màu xanh đậm, một mặt màu xanh nhạt (niêm phong ký hiệu là M1); 01 phiôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phương tiện tàu thủy nội địa số 000055434 có một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh nhạt (niêm phong ký hiệu là M2).

*** Giám định tài liệu:**

Ngày 19/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 360/QĐ-ĐCSHS-KT-MT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh V giám định tài liệu đối với: 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, hạng T1, số: 00004337, số seri: AC 00045763, mang tên Nguyễn Mạnh H, đề ngày 03/11/2022 (ký hiệu A1); 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phương tiện thủy nội địa, hạng M2, số: 00002937, số seri: BC 00025295, mang tên Nguyễn Thị D, đề ngày 28/11/2022 (ký hiệu A2).

Ngày 28/02/2025 Phòng K2 Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 596/KL-KTHS, xác định:

“1.1. Hình dấu tròn màu đỏ trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn màu đỏ tương ứng trên các mẫu so sánh ký hiệu M8 do cùng một con dấu đóng ra.

1.2. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu dập nổi trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu dập nổi tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M8 có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.

2.1. Chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 và chữ ký nháy trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký tương ứng trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7 do cùng một người ký ra.

2.2. Chữ ký đứng tên Phan Văn D1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 là hình dấu chữ ký, so với hình dấu chữ ký đứng tên Phan Văn D1 trên mẫu so sánh ký hiệu M3 do cùng một con dấu đóng ra.

3. Các lớp in trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với các lớp in tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một phương pháp in in ra.

4.1. Lớp in nội dung tại các mục “Hạng”, “Họ và tên”, “Ngày sinh”, “Nơi cư trú”, “....., ngày.... tháng....năm.....”, “Số”, “Cấp lần đầu” và “Có giá trị đến” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 bị tẩy xóa, không xác định được nội dung nguyên thủy.

4.2. Lớp in nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2:

- *Lớp in nội dung tại các mục “Hạng”, “Họ và tên”, “Ngày sinh”, “Nơi cư trú”, “Số”, “Cấp lần đầu”, “Có giá trị đến”, nội dung “11” và “2022” tại mục “....., ngày.... tháng....năm.....” bị tẩy xóa, không xác định được nội dung nguyên thủy.*

- *Lớp in nội dung “Hà Nội” và “28” tại mục “....., ngày.... tháng....năm.....” không bị tẩy xóa.”*

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định nêu trên, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thị D đều đồng ý và không có ý kiến, thắc mắc gì.

*** Xác minh tại Cục Đ:**

Ngày 08/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện V (cũ) đã có Công văn số 137 gửi Cục Đ về việc xác minh giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa của Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thị D, cụ thể xác minh Giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng trên có phải do Cục Đ cấp không? Đề nghị cung cấp bản sao giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng nêu trên?. Ngày 15/01/2025, Cục Đ có Công văn phúc đáp số 138/CĐTND-VT-ATGT trả lời: *“Theo thông tin Công an huyện V cung cấp, Cục Đ không có dữ liệu về việc cấp GCNKNCM T1 của Nguyễn Mạnh H và GCNKNCM M2 của Nguyễn Thị D”.*

Ngày 11/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có Công văn số 144 gửi Cục Đ về việc đề nghị phối hợp xác minh: Cục Đ có ai là Phan Văn D1 - chức vụ Phó cục trưởng Cục Đ không? Nếu có đề nghị cung cấp thông tin cụ thể về nhân thân, quá trình công tác, chức vụ và nhiệm vụ của ông Phan Văn D1? Ngày 03/11/2022 và ngày 28/11/2022 ông Phan Văn D1 có còn công tác tại đơn vị không và có được ký vào 02 giấy chứng nhận trên không? Thời điểm từ ngày 03/11/2022 đến ngày 28/11/2022 ai là người được phân công ký vào giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T1 và 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng M2? Cục Đ có cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T1, cho ông Nguyễn Mạnh H, SN 1992, trú tại Thôn A, Kênh G, TT T, huyện G, tỉnh Ninh Bình và Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng M2, cho bà Nguyễn Thị D, SN 1998, trú tại Thôn A, Kênh G, TT T, huyện G, tỉnh Ninh Bình không? Mẫu phôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng Hạng T1 tại thời điểm ngày 03/11/2022 và mẫu phôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng M2 tại thời điểm ngày 28/11/2022 do đơn vị nào cấp?. Ngày 14/02/2025, Cục Đ có Công văn số 383/CĐTND-VT-ATGT về việc phúc đáp văn bản số 144/CQĐT-CSHSKMT, cụ thể:

1. *Thông tin về nhân thân, quá trình công tác, chức vụ và nhiệm vụ của ông Phan Văn D1:*

- *Họ và tên khai sinh: Phan Văn D1. SĐT liên hệ: 0903.954.385*

- *Sinh ngày: 22 tháng 02 năm 1968, Giới tính (nam, nữ): Nam.*

- *Chức vụ (chức danh): Nguyên Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Cục, nguyên Chi cục trưởng, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III.*

- *Tóm tắt quá trình công tác tại Cục Đ:*

Từ 3/2013 - 05/2021: Phó Cục trưởng Cục Đ; Thường vụ Đảng ủy Cục Đ.

Từ 6/2021 - 11/2023: Chi cục trưởng, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I; Thường vụ Đảng ủy Cục Đ.

Từ 12/2023 - nay: Nghỉ hưu.

Ngày 03/11/2022 và ngày 28/11/2022 ông Phan Văn D1 công tác tại Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I, không được phân công nhiệm vụ ký Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (GCNKNCM) của Cục Đ.

2. *Từ ngày 03/11/2022 và ngày 28/11/2022, ông Tống Hoàng K1 – Phó Cục trưởng Cục Đ được phân công nhiệm vụ ký Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của Cục Đ*

3. *Về việc cấp GCNKNCM cho ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị D, Cục Đ đã trả lời tại văn bản số 138/CĐTND-VT-ATGT ngày 15/01/2025 của Cục Đ về việc phúc đáp văn bản số 137/CV-HSKMT ngày 08/01/2025 của Công an huyện V về việc xác minh Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (gửi kèm bản sao).*

4. *Mẫu phôi GCNKCM của Cục Đ được in ấn bởi Trung tâm K3 - Bộ C1.*

5. Về việc cung cấp phôi GCNKCNM, Cục Đ đã trả lời tại văn bản số 289/CDTND-VT-ATGT ngày 06/02/2025 của Cục Đ về việc xác minh mẫu GCNKCNM phương tiện thủy nội địa theo giấy giới thiệu số 79/GGT của Công an huyện V ngày 06/02/2025 (gửi kèm bản sao)”.

*** Xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh N:**

Ngày 08/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có Công văn số 138 gửi Sở giao thông vận tải tỉnh N về việc đề nghị xác minh, cung cấp nội dung: Phương tiện thủy số đăng ký NB-8505, số kiểm soát VR20062785 có được đăng ký tại Sở Giao thông vận tải tỉnh N không? Tên, công dụng của phương tiện? Tên chủ phương tiện, địa chỉ của chủ phương tiện? Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa của phương tiện thủy nêu trên?. Ngày 17/01/2025, Sở giao thông vận tải tỉnh N có công văn số 22/SGTVT-VT phúc đáp như sau:

“Ông Nguyễn Mạnh H là chủ phương tiện NB-8505; Địa chỉ: Xã G - Huyện G - Tỉnh Ninh Bình. Ngày 25/05/2023, Ông Nguyễn Mạnh H đã được Sở G cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa NB-8505. Năm và nơi đóng: 2020 Nam Định. Cấp phương tiện: VR-SII. Trọng tải, trọng tải toàn phần: 1026 tấn/1038 tấn. Công suất máy chính: 500 cv”.

*** Xác minh tại Cơ quan đăng kiểm:**

Ngày 08/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có Công văn số 139 gửi Chi nhánh Đ1 đề nghị phối hợp, kiểm tra, xác định phương tiện thủy nội địa. Ngày 14/01/2025, Chi nhánh Đ1 có công văn phúc đáp số 05/CNVP, cụ thể: Tên tàu NB-8505; Công dụng: Chở hàng khô; Chủ tàu: Nguyễn Mạnh H, thôn K, xã G, huyện G, Ninh Bình, hiệu lực GCN ATKTK và BVMT: 26/4/2024.

Qua nghiên cứu kết luận giám định và các công văn trả lời của Cục Đ (nay là Cục H4) xác định: Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thị D chưa từng tham gia các chương trình đào tạo khả năng chuyên môn thuyền trưởng và máy trưởng. Huân chưa từng được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng T1 số 00004337 với seri AC 00045763; Dinh chưa từng được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng M2 số 00002937 với seri BC 00025295. Các giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của H và D có được là do H, D đặt mua trên mạng xã hội Facebook, sau đó được đối tượng làm giả tẩy xóa thông tin cá nhân, ảnh đại diện của các giấy chứng nhận trước đó đã được Cục Đ cấp cho người khác rồi chèn thông tin cá nhân, hình ảnh của H và D vào. Do đó xác định Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng T1 số 00004337 với seri AC 00045763 cấp cho H và Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng M2 số 00002937 với seri BC 00025295 cấp cho D là giả.

Quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thị D nảy sinh ý định rồi đặt mua Giấy chứng nhận giả trên thì H và D không bàn bạc, trao đổi, thống nhất gì. Do vậy không có cơ sở để xác định các bị can phạm tội có tổ chức hoặc phạm tội 2 lần trở lên.

Đối với một người đàn ông có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m là người bán giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng T1 cho Nguyễn Mạnh H và người phụ nữ khoảng 30 tuổi cao khoảng 1,5m đã bán giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng M2 cho Nguyễn Thị D. Quá trình điều tra xác định H và D không nhớ tên, đặc điểm tài khoản Facebook, không biết thông tin tên, tuổi địa chỉ, không nhớ rõ đặc điểm của các đối tượng này. Cơ quan điều tra đã áp dụng triệt để các biện pháp nhưng chưa làm rõ được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

*** Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:**

- Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Mạnh H: 01 thẻ giấy có mặt trước màu xanh ghi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền Trưởng phương tiện thủy nội địa, có số 00045763; mặt sau của giấy có màu xanh ghi Bộ G, hạng T1, Họ và tên: Nguyễn Mạnh H, ngày sinh 09/10/1992, nơi cư trú Gia T, G, Ninh Bình, cấp lần đầu: 03/11/2022, có giá trị đến: 03/11/2027; Hà Nội ngày 03 tháng 11 năm 2022, KT. CỤC

TRƯỜNG, PHÓ CỤC TRƯỞNG; có chữ ký và tên Phan Văn D1, trên chữ ký có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Cục Đ; dán ảnh chân dung 2x3 của 01 người nam giới của Nguyễn Mạnh H; Tạm giữ của Nguyễn Thị D: 01 thẻ giấy có mặt trước màu đỏ ghi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Máy Trường phương tiện thủy nội địa, có số 00025295; mặt sau của giấy có màu xanh ghi Bộ G, hạng M2, Họ và tên: Nguyễn Thị D, ngày sinh: 22/12/1998, nơi cư trú: G- G-Ninh Bình, cấp lần đầu: 28/11/2022, có giá trị đến: 28/11/2027; Hà Nội ngày 28 tháng 11 năm 2022, KT. CỤC TRƯỞNG, PHÓ CỤC TRƯỞNG; có chữ ký và tên Phan Văn D1, trên chữ ký có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Cục Đ; dán ảnh chân dung 2x3 của 01 người phụ nữ của Nguyễn Thị D. Quá trình điều tra xác định 02 Giấy chứng nhận trên là những tài liệu giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy mời số 528/GM-CĐTNĐ ngày 04/04/2019; các văn bản số 336, 337, 338 cùng ngày 01/03/2021; 01 văn bản số 419/CĐTNĐ-VT-ATGT ngày 11/03/2021 có chữ ký của ông Phan Văn D1 – Phó Cục trưởng Cục Đ và có đóng dấu của Cục Đ; 01 bản mẫu dấu của Cục Đ bao gồm: 05 dấu tròn đỏ to, 05 dấu nổi to của Cục Đ từ ngày 23/01/2014 đến ngày 16/06/2024; 05 dấu tròn đỏ nhỏ, 05 dấu nổi nhỏ; 01 phôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện tàu thủy nội địa số 00107064 có một mặt màu xanh đậm, một mặt màu xanh nhạt; 01 phôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phương tiện tàu thủy nội địa số 000055434 có một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh nhạt. Quá trình điều tra xác định là tài liệu do Cục Đ cung cấp để làm mẫu so sánh gửi giám định. Ngày 14/3/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh V (cũ) đã trả lại cho Cục Đ là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKV10 ngày 31 tháng 03 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: **các bị cáo** Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Xử phạt: Nguyễn Mạnh H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án.

Nguyễn Thị D: từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thị D khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận: Khoảng tháng 9 năm 2023, với mục đích để đối phó với Cơ quan chức năng trong quá trình điều khiển, vận hành chiếc tàu thủy vỏ thép, loại chở hàng khô, có trọng tải 1.026 tấn, trọng tải toàn phần 1.038 tấn, công suất máy chính 500cv, gắn số đăng ký: NB-8505, số kiểm soát: VR20062785, tránh bị xử phạt nên Nguyễn Mạnh H đã cung cấp thông tin cá nhân, ảnh bản thân và đặt mua được

của một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội Facebook 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng T1 giả số 00004337, số seri AC 00045763, mang tên Nguyễn Mạnh H do Cục Đ cấp ngày 03/11/2022 với giá 5.000.000đ; Nguyễn Thị D đặt mua được 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phươg tiện thủy nội địa hạng M2 giả số 00002937, số seri BC 00025295, mang tên Nguyễn Thị D do Cục Đ cấp ngày 28/11/2022 với giá 5.000.000đ. Sau khi mua được các Giấy chứng nhận giả, H và D đã sử dụng để điều khiển, vận hành chiếc tàu thủy trên của gia đình tham gia giao thông, vận tải đường thủy nội địa. Ngày 06/01/2025, khi H và D điều khiển chiếc tàu trên về đến khu vực sông H thuộc địa phận thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ sau khi mua được 653,6 m³ cát đen thì bị tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V. Quá trình làm việc Huấn xuất trình 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng T1 giả, Dinh xuất trình 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng M2 giả cho tổ công tác thì bị phát hiện.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính các bị cáo, lời khai của người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám xét phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Từ đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào ... sử dụng... tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tại khoản 4 Điều 341 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy: các bị cáo sử dụng tài liệu không có mục đích thu lợi nhuận, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi; Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người lần đầu vi phạm pháp luật, là lao động chính trong gia đình; quá trình sinh sống chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của địa phương. Do vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định nhưng cho hưởng án treo, cũng đủ để răn đe đối với bị cáo.

4. Đối với một người đàn ông có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m là người bán giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng T1 cho Nguyễn Mạnh H và người phụ nữ khoảng 30 tuổi cao khoảng 1,5m đã bán giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng M2 cho Nguyễn Thị D. Quá trình điều tra xác định H và D không nhớ tên, đặc điểm tài khoản Facebook, không biết thông tin tên, tuổi địa chỉ, không nhớ rõ đặc điểm của các đối

tượng này. Cơ quan điều tra đã áp dụng triệt để các biện pháp nhưng chưa làm rõ được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

5. Về xử lý vật chứng:

- Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Mạnh H: 01 thẻ giấy có mặt trước màu xanh ghi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền Trưởng phương tiện thủy nội địa, có số 00045763; mặt sau của giấy có màu xanh ghi Bộ G, hạng T1, Họ và tên: Nguyễn Mạnh H, ngày sinh 09/10/1992, nơi cư trú Gia T, G, Ninh Bình; Tạm giữ của Nguyễn Thị D: 01 thẻ giấy có mặt trước màu đỏ ghi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Máy Trưởng phương tiện thủy nội địa, có số 00025295; mặt sau của giấy có màu xanh ghi Bộ G, hạng M2, Họ và tên: Nguyễn Thị D, ngày sinh: 22/12/1998, nơi cư trú: G- G- Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định 02 Giấy chứng nhận trên là những tài liệu giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy mời số 528/GM-CĐTND ngày 04/04/2019; các văn bản số 336, 337, 338 cùng ngày 01/03/2021; 01 văn bản số 419/CĐTND-VT-ATGT ngày 11/03/2021 có chữ ký của ông Phan Văn D1 – Phó Cục trưởng Cục Đ và có đóng dấu của Cục Đ; 01 bản mẫu dấu của Cục Đ bao gồm: 05 dấu tròn đỏ to, 05 dấu nổi to của Cục Đ từ ngày 23/01/2014 đến ngày 16/06/2024; 05 dấu tròn đỏ nhỏ, 05 dấu nổi nhỏ; 01 phôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện tàu thủy nội địa số 00107064 có một mặt màu xanh đậm, một mặt màu xanh nhạt; 01 phôi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng phương tiện tàu thủy nội địa số 000055434 có một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh nhạt. Quá trình điều tra xác định là tài liệu do Cục Đ cung cấp để làm mẫu so sánh gửi giám định. Ngày 14/3/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh V (cũ) đã trả lại cho Cục Đ là phù hợp.

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

2. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

3. *Xử phạt:* Nguyễn Mạnh H 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị D 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D cho UBND xã G, tỉnh Ninh Bình giám sát; Công an xã G, tỉnh Ninh Bình giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87, Điều 93 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **khoản 3 Điều 92** của Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ giấy có mặt trước màu xanh ghi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền Trưởng phương tiện thủy nội địa, có số 00045763; mặt sau của giấy có màu xanh ghi Bộ G, hạng T1, Họ và tên: Nguyễn Mạnh H; 01 thẻ giấy có mặt trước màu đỏ ghi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Máy Trưởng phương tiện thủy nội địa, có số

00025295; mặt sau của giấy có màu xanh ghi Bộ G, hạng M2, Họ và tên: Nguyễn Thị D, ngày sinh: 22/12/1998, nơi cư trú: G- G- Ninh Bình. (có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Điều tra và phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ).

5. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị D phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- **Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;**
- Cơ quan THAHS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Gia Viễn;
- Công an xã Gia Viễn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công